

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 26-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Quyên.

Bà Hoàng Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thuý Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025, đối với:

- Bị cáo: Đoàn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 12 năm 1988 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn C và bà Lê Thị H; vợ: Chu Hải A; con: có 01 con; tiền án: 02 - Tại Bản án số 26/2008/HSST ngày 27-6-2008 của Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; tại Bản án số 84/2022/HS-ST ngày 06-12-2022 của Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội Gây rối trật tự công cộng; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 20/2011/HSST ngày 18-3-2011 của Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã được xoá); tại Bản án số 23/2013/HSST ngày 15-4-2013 của Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Buôn lậu (đã được xoá); tại Bản án số 33/2019/HSST ngày 29-5-2019 của Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc (đã được xoá); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28 ngày 01-11-2005 của Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 200.000 đồng do có hành vi gây thương tích cho người khác (đã được xoá); tại

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1796/QĐ-XPVPHC ngày 01-6-2018 của Công an tỉnh L xử phạt 20.000.000 đồng do thực hiện hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu (đã được xoá); bị tạm giữ từ ngày 26-6-2024, bị tạm giam từ ngày 29-6-2024 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Hoàng Văn T1; vắng mặt.
2. Nguyễn Khắc T2; vắng mặt.
3. Trần Văn T3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 26-6-2024, lực lượng chức năng phát hiện một ngôi nhà ở khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội. Do đó, đã tiến hành kiểm tra và phát hiện Đoàn Văn T và Hoàng Văn T1 có dấu hiệu thực hiện hành vi phạm tội. Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Văn T và thu giữ: 03 (ba) túi nilon trong suốt, kích thước 2cm x 2cm, bên trong mỗi túi đều có 01 (một) viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY và các cục chất tinh thể màu trắng. Phát hiện ở trên nền nhà dưới gầm bàn đối diện giường ngủ của Đoàn Văn T. Phát hiện các chất tinh thể màu trắng bám dính ở trên mặt bàn đặt cạnh giường ngủ của Đoàn Văn T nên đã gạt toàn bộ các chất tinh thể màu trắng vào 01 (túi) nilon trong suốt có kích thước 5cm x 10cm.

Vật chứng thu giữ của Đoàn Văn T gồm: 3.504 túi nilon trong suốt, có kích thước khác nhau; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Đoàn Văn T; số tiền 15.270.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) cân tiểu ly điện tử; 01 (một) chiếc thìa nhựa màu xanh; 03 (ba) ống hút bằng nhựa trong suốt; 01 (một) ống hút màu trắng.

Tại Kết luận giám định số: 737/KL-KTHS ngày 28-6-2024 của Phòng K, Công an tỉnh L kết luận: 03 (ba) viên nén màu hồng và các cục chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,643 gam (đã trừ bì). Chất tinh thể màu trắng bám dính gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,062 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số: 762/KL-KTHS ngày 08-7-2024 của Phòng K, Công an tỉnh L kết luận: Toàn bộ số tiền niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra, xác định bị cáo Đoàn Văn T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Từ ngày 30-5-2024 đến ngày 25-6-2024, đã bán ma túy cho Hoàng Văn T1, sinh năm 1986; trú tại tổ E, khối T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn 06 (sáu)

lần. Mỗi lần từ 500.000 đồng đến 800.000 đồng. T4 lợi bất chính với tổng số tiền 3.600.000 đồng. Trong đó, 05 lần thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản mở tại ngân hàng, 01 lần thanh toán bằng tiền mặt.

Từ ngày 02-02-2024 đến ngày 20-6-2024, đã bán ma túy cho Nguyễn Khắc T2, sinh năm 1999; trú tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 23 (hai mươi ba) lần. Mỗi lần từ 200.000 đồng đến 1.600.000 đồng. T4 lợi bất chính với tổng số tiền 9.900.000 đồng. Nguyễn Khắc T2 đều thanh toán bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản ngân hàng của Đoàn Văn T.

Từ ngày 20-3-2024 đến ngày 12-6-2024, đã bán ma túy cho Trần Văn T3, sinh năm 1987; trú tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 19 (mười chín) lần. Mỗi lần từ 200.000 đồng đến 900.000 đồng. T4 lợi bất chính với tổng số tiền 7.400.000 đồng. Trần Văn T3 đều thanh toán bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản ngân hàng của Đoàn Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-CL ngày 31-12-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đoàn Văn T thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như Bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận số ma túy thu giữ tại chỗ ở của bị cáo là của bị cáo. Số ma túy bị thu giữ là để bán kiếm lời và để sử dụng cho bản thân bị cáo. Ngày 26-6-2024, bị cáo dự định bán số ma túy bị thu giữ cho Hoàng Văn T1 nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã khai số ma túy bị thu giữ là của bị cáo, có mục đích để bán kiếm lời, nhưng bị cáo lại thay đổi lời khai là do đầu óc không được tỉnh táo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn T đã khai nhận 0,643 gam ma túy Methamphetamine thu giữ trong vụ án là của bị cáo mua về mục đích để bán cho Hoàng Văn T1 nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 319 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, giữ nguyên phần quyết định truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 38, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 10 năm tù đến 11 năm tù và tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án số 84/2022/HS-ST ngày 06/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, thành hình phạt chung từ 12 (mười hai) năm tù đến 13 (mười ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 0,537 gam chất ma túy Methamphetamine, toàn bộ các vỏ bao gói, túi nilon và 01 (một) phong bì. 01 (một) cân tiểu ly điện tử, đã qua sử dụng. 01 (một) chiếc thìa nhựa màu xanh dài 10cm. 03 (ba) ống hút bằng nhựa trong suốt có chiều dài 10cm; 01 (một) ống hút màu trắng có một đầu vát nhọn, dài 15cm. 3.504 (ba nghìn năm trăm linh tư) chiếc túi ni lon (màu sắc, kích thước được mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, lập ngày 31 tháng 12 năm 2024).

Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, cũ đã qua sử dụng có số IMEI 355834083021538. 01 (một) Căn cước công dân mang tên Đoàn Văn T. Số tiền 15.270.000 đồng (mười lăm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng có số IMEI 358216489900167, cũ đã qua sử dụng.

Truy thu số tiền 20.900.000 đồng (hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Duy trì Lệnh phong toả tài khoản số 193/LPT-CQĐT ngày 17-9-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đối với tài khoản số 19037762709017 và tài khoản số 686836868268 đều mang tên Đoàn Văn T tại Ngân hàng thương mại cổ phần K1 – Chi nhánh Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngoài ra, bị

cáo và Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng theo quy định của khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[1.2] Về việc Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn T đã thừa nhận 0,643 gam ma túy Methamphetamine thu giữ trong vụ án là của bị cáo mua về mục đích để bán cho Hoàng Văn T1 nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Lời khai thừa nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của Hoàng Văn T1. Do đó, có cơ sở xác định 0,643 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của bị cáo có mục đích để bán cho người khác. Do vậy, Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02-2024 đến ngày 25-6-2024, bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho Hoàng Văn T1, Nguyễn Khắc T2 và Trần Văn T3. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng nên lần phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định của điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có tiền án, đã bị xử phạt vi phạm hành chính và đã được xoá tiền sự.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và có tài sản. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người bán ma túy cho bị cáo: Do Cơ quan điều tra không xác định được lý lịch, địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với những người mua ma túy với bị cáo: Do hành vi mua ma túy về để sử dụng của những người này chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[12] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành và những vật chứng không có giá trị sử dụng thì tịch thu, tiêu huỷ. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng, 01 (một) căn cước công dân, số tiền 15.270.000 đồng đã thu giữ của bị cáo nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax thu giữ của bị cáo do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 20.900.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có nên cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, Lệnh phong toả tài khoản của Cơ quan điều tra là cần thiết nên cần duy trì Lệnh phong toả tài khoản để đảm bảo thi hành án.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Tại Bản án số 84/2022/HS-ST ngày 06-12-2022 của Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội Gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, trong thời gian thử thách bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng tại Bản án số 84/2022/HS-ST ngày 06-12-2022 của Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Tổng hợp với hình phạt của lần phạm tội này và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định.

[15] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Ý kiến của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 38, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 129, Điều 293, Điều 319, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 10 (mười) năm tù.

Buộc bị cáo Đoàn Văn T phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 84/2022/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Tổng hợp hình phạt 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” thành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26 tháng 6 năm 2024 và được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 21 tháng 6 năm 2022 đến ngày 11 tháng 8 năm 2022.

3. Về hình phạt bổ sung:

Phạt tiền bị cáo Đoàn Văn T với số tiền phạt là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu, tiêu huỷ: 0,537 gam chất ma túy Methamphetamine, toàn bộ các vỏ bao gói, túi nilon và 01 (một) phong bì. 01 (một) cân tiểu ly điện tử, đã qua sử dụng. 01 (một) chiếc thìa nhựa màu xanh dài 10cm. 03 (ba) ống hút bằng nhựa trong suốt có chiều dài 10cm; 01 (một) ống hút màu trắng có một đầu vát nhọn, dài 15cm. 3.504 (ba nghìn năm trăm linh tư) chiếc túi ni lon (màu sắc, kích thước được mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, lập ngày 31 tháng 12 năm 2024).

4.2. Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, cũ đã qua sử dụng có số IMEI 355834083021538. 01 (một) Căn cước công dân mang tên Đoàn Văn T. Số tiền 15.270.000 đồng (mười lăm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

4.3. Tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng có số IMEI 358216489900167, cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, lập ngày 31 tháng 12 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4.4. Truy thu số tiền 20.900.000 đồng (hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma tuý mà có, nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Duyệt Lệnh phong tỏa tài khoản số 193/LPT-CQĐT ngày 17-9-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đối với tài khoản số 19037762709017 và tài khoản số 686836868268 đều mang tên Đoàn Văn T tại Ngân hàng thương mại cổ phần K1 – Chi nhánh Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đảm bảo thi hành án.

6. Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp